

PHỤ LỤC 02

Mức thu phí hệ đào tạo đại học năm học 2025-2026

(Đính kèm Thông báo số 2180 /TB-TĐHYKPNT ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I	Các loại phí cho công tác tuyển sinh			
1	Lệ phí xét hồ sơ đăng ký xét tuyển (áp dụng chung cho các hình thức xét tuyển)	Nguyên vọng	20.000	Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng cho xét tuyển nguyện vọng xét điểm thi tốt nghiệp PTTH
2	Lệ phí nhập học	Thí sinh	350.000	
3	Bổ túc Tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài (tổ chức trong 01 tháng)	Sinh viên	5.000.000	
II	Lệ phí thi, xét tốt nghiệp (sinh viên thi lại)			
1	Lệ phí thi tốt nghiệp (sinh viên thi lại)	Buổi	500.000	
2	Xét tốt nghiệp cho sinh viên tốt nghiệp trễ	01 đợt xét/01 sinh viên	500.000	
3	Lệ phí phúc khảo	01 học phần/sinh viên	50.000	
4	Lệ phí xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ	Sinh viên/lần		
	+ Chứng chỉ tiếng Nhật	01 đợt xét	50.000	

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
	+ Các loại chứng chỉ còn lại	01 đợt xét	30.000	
III	Phí học lại/học cải thiện		(theo quy định tại Phụ lục 03: tính theo đơn giá x 01 tín chỉ)	
IV	Phí trích lục bảng điểm chi tiết (1/2/3/4/5/6 năm); Phụ lục văn bằng (cấp lần 2)			
1	Trích lục kết quả học tập 01 năm (Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh)			
	+ Bản thứ nhất	Bản	150.000	
	+ Bản thứ hai	Bản	15.000	
2	Bảng điểm trung bình	Bản	50.000	
3	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 6 năm	Bản	600.000	Bản lần thứ nhất
4	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 6 năm	Bản	660.000	Bản lần thứ nhất
5	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 6 năm	Bản	720.000	Trích lục tiếng Việt: 600.000 Trích lục bản tiếng Anh kèm theo (phí dịch thuật 120,000) Tổng: 600.000 + 120.000 = 720.000

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
6	1/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh 2/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh và trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt (Hệ 6 năm)	Bản	120.000	1/ Đã trích lục bản tiếng Việt (600,000), trích lục thêm tiếng Anh => tính phí dịch thuật: 120,000 2/ Đã trích lục bản tiếng Anh (660.000), trích lục thêm tiếng Việt => tính phí dịch thuật: 120.000
7	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt/tiếng Anh - Hệ 6 năm	Bản	60.000	Bản lần thứ hai (kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và tiếng Anh)
8	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 5 năm	Bản	500.000	Bản lần thứ nhất
9	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 5 năm	Bản	550.000	Bản lần thứ nhất
10	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 5 năm	Bản	600.000	Trích lục tiếng Việt: 500,000 Trích lục song song tiếng Anh (tính phí dịch thuật 100,000) => Tổng 500,000 + 100,000 = 600,000
11	1/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh 2/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh và đến trích lục thêm	Bản	100.000	1/ Đã trích lục bản tiếng Việt (500,000), trích lục thêm tiếng Anh => tính phí dịch thuật: 100,000 2/ Đã trích lục bản tiếng Anh (550,000), trích lục thêm tiếng Việt => tính phí dịch thuật: 100,000

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
	kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt (Hệ 5 năm)			
12	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt/tiếng Anh- Hệ 5 năm	Bản	50.000	<i>Bản lần thứ hai (kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và tiếng Anh)</i>
13	1/ Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 4 năm (tự túc)	Bản	400,000	<i>Bản lần thứ nhất</i>
	2/ Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 4 năm (giấy giới thiệu của cơ quan)		200,000	
14	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 4 năm	Bản	440.000	<i>Bản lần thứ nhất</i>
15	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 4 năm	Bản	480.000	<i>Trích lục tiếng Việt: 400,000 Trích lục song song tiếng Anh (tính phí dịch thuật 80,000) => Tổng 400,000 + 80,000 = 480,000</i>

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
16	1/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh 2/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh và đến trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt (Hệ 4 năm)	Bản	80.000	1/ Đã trích lục bản tiếng Việt (400,000), trích lục thêm tiếng Anh => tính phí dịch thuật: 80,000 2/ Đã trích lục bản tiếng Anh (440,000), trích lục thêm tiếng Việt => tính phí dịch thuật: 80,000
17	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt/tiếng Anh- Hệ 4 năm	Bản	40.000	Bản lần thứ hai (kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và tiếng Anh)
18	1/ Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 3 năm (tự túc) (Cao đẳng) 2/ Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 3 năm (giấy giới thiệu của cơ quan)(Cao đẳng)	Bản	300,000 150,000	Bản lần thứ nhất
19	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 3 năm (Cao đẳng)	Bản	330.000	Bản lần thứ nhất

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
20	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 3 năm (Cao đẳng)	Bản	360.000	<i>Trích lục tiếng Việt: 360,000</i> <i>Trích lục song song tiếng Anh (tính phí dịch thuật 60,000)</i> <i>=> Tổng 300,000 + 60,000 = 360,000</i>
21	1/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh 2/ Đã trích lục kết quả học tập toàn khóa tiếng Anh và đến trích lục thêm kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt (Hệ 3 năm) (Cao đẳng)	Bản	60.000	<i>"1/ Đã trích lục bản tiếng Việt (300,000), trích lục thêm tiếng Anh => tính phí dịch thuật: 60,000</i> <i>2/ Đã trích lục bản tiếng Anh (330,000), trích lục thêm tiếng Việt => tính phí dịch thuật: 60,000"</i>
22	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt/tiếng Anh- Hệ 3 năm (Cao đẳng)	Bản	30.000	<i>Bản lần thứ hai (kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và tiếng Anh)</i>
23	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 3 năm (lớp Trung cấp)	Bản	150.000	
24	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 3 năm (lớp Trung cấp)	Bản	180.000	
25	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 3 năm (lớp Trung cấp)	Bản	210.000	<i>Tính phí dịch thuật: 60,000</i>
26	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng	Bản	30.000	<i>Bản lần thứ hai (kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và tiếng Anh)</i>

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
	Việt/tiếng Anh- Hệ 3 năm (lớp Trung cấp)			
27	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 2 năm (lớp Trung cấp)	Bản	100.000	
28	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 2 năm (lớp Trung cấp)	Bản	120.000	
29	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 2 năm (lớp Trung cấp)	Bản	140.000	<i>Tính phí dịch thuật: 40,000</i>
30	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt/tiếng Anh- Hệ 2 năm (lớp Trung cấp)	Bản	20.000	<i>Bản lần thứ hai (kết quả học tập toàn khóa tiếng Việt và tiếng Anh)</i>
31	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt - Hệ 1 năm (lớp Sơ cấp + Được tá)	Bản	50.000	
32	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Anh- Hệ 1 năm (lớp Sơ cấp + Được tá)	Bản	60.000	
33	Trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng Việt và tiếng Anh - Hệ 1 năm (lớp Sơ cấp + Được tá)	Bản	70.000	<i>Tính phí dịch thuật: 20,000</i>
34	Bản in thêm trong một lần trích lục kết quả học tập toàn khóa học tiếng	Bản	10.000	

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
	Viết/tiếng Anh- Hệ 1 năm (lớp Trung cấp)			
V	Trích lục văn bằng, giấy chứng nhận			
1	Trích lục Bản sao văn bằng/dịch văn bằng	Bản	50.000	
2	Xác nhận 4 nội dung (thi nội trú)	Bản	50.000	
3	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Bản	50.000	
4	Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo	Bản	50.000	
5	Giấy xác nhận thời gian thực tập có trong chương trình đào tạo	Bản	50.000	
6	Giấy xác nhận khác: theo yêu cầu	Bản	50.000	
7	Bảng in thêm trong một lần trích lục bản sao văn bằng, giấy chứng nhận, giấy xác nhận	Bản	20.000	
VI	Phí Tốt nghiệp			
1	Bìa bằng tốt nghiệp	Cái		Theo giá mua từ đơn vị cung cấp dịch vụ
2	Kỷ niệm chương	Cái		Theo giá mua từ đơn vị cung cấp dịch vụ
3	Phí thuê áo thụng	Bộ	120.000	
4	Phí mua áo thụng (hoặc đặt cọc áo thụng)	Bộ		Theo giá mua từ đơn vị cung cấp dịch vụ
5	Phí tổ chức Lễ tốt nghiệp	Sinh viên	1.000.000	
VII	Xác nhận bằng điểm du học:			

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
	- MSPE, USMLE - ECFMG, WES			
	+ Bản thứ nhất	01 bản	500.000	
	+ Từ bản thứ hai	01 bản	100.000	